

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CD ÔTÔ 22E
MÔN: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT
GV: PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN

HỌC KỲ: 4
SỐ TIẾT: 30
LOẠI: LT

SỐ TC: 2

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0302221390	Nguyễn Tuấn	Anh	31/12/2004	9.0	8.0	0.0	4.1	
2	0302221395	Hà Nhật	Bình	09/11/2004	6.0	5.9	5.8	5.9	
3	0302221396	Trần Tuấn	Cảnh	26/10/2003	10.0	10.0	7.5	8.8	
4	0302221397	Phạm Thành	Chiến	16/09/2004	10.0	9.1	6.5	7.9	
5	0302221398	Bùi Văn	Công	16/08/2004	10.0	6.9	5.8	6.7	
6	0302221399	Lê Tấn	Dinh	12/05/2004	10.0	9.7	6.3	8.0	
7	0302221402	Nguyễn Vĩ	Đan	13/12/2004	10.0	8.5	8.3	8.6	
8	0302221403	Châu Gia	Đạt	28/10/2003	10.0	8.4	6.3	7.5	
9	0302221404	Trần Thanh	Điền	12/10/2004	10.0	9.7	8.0	8.9	
10	0302221405	Ngô Nhựt	Hào	04/10/2004	10.0	7.9	4.0	6.2	
11	0302221406	Lê Thanh	Hải	13/09/2004	10.0	9.3	5.0	7.2	
12	0302221407	Phạm Thanh	Hạnh	25/08/2004	10.0	7.1	5.5	6.6	
13	0302221408	Trần Văn	Hiền	24/12/2004	10.0	10.0	9.0	9.5	
14	0302221409	Nguyễn Bá Mạnh Hoài	Hiếu	16/06/2004	10.0	8.9	5.0	7.1	
15	0302221411	Phạm Trần Trung	Hiếu	02/03/2004	10.0	8.7	5.0	7.0	
16	0302221412	Hồ Thanh	Hoàng	11/12/2004	10.0	9.1	8.5	8.9	
17	0302221413	Lê Văn	Hoàng	21/09/2004	10.0	8.1	6.0	7.2	
18	0302221415	Lê Đăng	Huy	05/06/2004	10.0	8.5	9.5	9.2	
19	0302221417	Trần Quang	Huy	11/09/2004	9.0	8.5	6.5	7.6	
20	0302221418	Nguyễn Nhĩ	Khang	25/02/2004	10.0	8.6	7.0	7.9	
21	0302221420	Phạm Hồng	Khanh	06/05/2004	7.0	6.0	6.0	6.1	
22	0302221421	Trần Huỳnh Quốc	Khanh	29/10/2003	6.0	9.0	9.0	8.7	
23	0302221422	Lương Duy Đăng	Khoa	23/07/2003	10.0	10.0	5.8	7.9	
24	0302221425	Nguyễn Tuấn	Kiệt	12/04/2004	10.0	7.3	5.8	6.8	
25	0302221427	Chí Khương	Long	17/02/2004	10.0	10.0	9.0	9.5	
26	0302221430	Hồ Văn Phước	Luân	21/04/2004	10.0	10.0	9.0	9.5	
27	0302221431	Nguyễn Hữu	Luân	04/06/2004	10.0	6.9	5.5	6.5	
28	0302221432	Võ Tấn	Luân	19/01/2004	10.0	8.0	7.0	7.7	
29	0302221434	Nguyễn Lê Đức	Minh	29/06/2004	10.0	7.0	4.5	6.1	
30	0302221435	Trịnh Văn	Minh	22/01/2001	10.0	9.4	6.0	7.8	
31	0302221436	Nguyễn Anh	Nghi	21/02/2004	10.0	9.3	4.8	7.1	
32	0302221437	Lê Trọng	Nghĩa	10/09/2004	10.0	8.6	8.5	8.7	
33	0302221439	Lê Minh	Nhật	15/09/2004	10.0	8.0	7.5	8.0	
34	0302221440	Lê Minh	Nhựt	18/03/2004	6.0	7.8	3.5	5.5	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
35	0302221441	Trần Hữu	Nhật	27/04/2004	10.0	8.3	0.0	4.3	
36	0302221442	Dương Công	Phát	03/07/2004	9.0	7.3	5.8	6.7	
37	0302221443	Nguyễn Văn	Phát	08/04/2004	10.0	9.6	5.5	7.6	
38	0302221445	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/10/2004	9.0	6.1	5.5	6.1	
39	0302221446	Nguyễn Thanh	Phúc	17/03/2004	7.0	9.3	6.8	7.8	
40	0302221447	Trần Hoàng	Phúc	17/06/2004	10.0	6.9	8.0	7.8	
41	0302221448	Lê Duy	Phước	19/06/2004	10.0	9.4	6.3	7.9	
42	0302221450	Nguyễn Nhật	Quang	22/03/2004	9.0	8.0	6.3	7.3	
43	0302221452	Bùi Văn Thanh	Quốc	08/06/2004	10.0	8.0	6.0	7.2	
44	0302221453	Trần Khánh	Quỳnh	03/11/2004	10.0	8.3	8.3	8.5	
45	0302221454	Hoàng Văn	Sơn	13/09/2004	10.0	8.2	6.8	7.7	
46	0302221455	Phạm Trọng	Tài	21/10/2004	10.0	7.7	4.8	6.5	
47	0302221456	Diệp Trần Đình	Tâm	06/06/2004	10.0	8.5	8.5	8.7	
48	0302221457	Lâm Minh	Tân	23/11/2003	10.0	9.1	7.0	8.1	
49	0302221458	Dương Quốc	Thanh	03/08/2000	10.0	7.2	6.8	7.3	
50	0302221459	Nguyễn Hoàng	Thái	07/09/2004	10.0	10.0	8.0	9.0	
51	0302221461	Phan Ngọc	Thái	19/04/2004	10.0	10.0	8.8	9.4	
52	0302221462	Trương Quốc	Thắng	01/02/2004	10.0	8.2	8.5	8.5	
53	0302221464	Dương Ngọc	Thiện	09/05/2004	10.0	10.0	10.0	10.0	
54	0302221465	Nguyễn Quốc	Thiện	24/04/2004	7.0	7.0	4.8	5.9	
55	0302221467	Nguyễn Ngọc	Thuận	22/08/2004	6.0	8.9	8.0	8.2	
56	0302221468	Nguyễn Văn	Thuận	17/01/2004	10.0	8.3	2.3	5.5	
57	0302221469	Lê Thanh	Thúy	05/10/2003	10.0	8.3	7.5	8.1	
58	0302221471	Nguyễn Hoàng	Tiến	19/09/2003	10.0	9.0	8.0	8.6	
59	0302221473	Trần Hải	Triều	10/12/2004	10.0	7.2	7.0	7.4	
60	0302221475	Nguyễn Minh	Trí	03/02/2004	4.0	5.8	6.8	6.1	
61	0302221476	Nguyễn Nhật	Trường	17/09/2004	10.0	7.7	3.8	6.0	
62	0302221477	Huỳnh Thành	Tuấn	20/01/2004	10.0	9.6	9.0	9.3	
63	0302221478	Nghiêm Bá Triệu	Tuấn	17/03/2004	10.0	6.0	6.5	6.7	
64	0302221479	Nguyễn Văn Minh	Tường	05/03/2004	10.0	7.8	4.3	6.3	
65	0302221483	Lữ Trường	Vỹ	16/06/2004	10.0	5.8	0.0	3.3	
66	0302221484	Kổng Hòa	Xuân	04/02/2004	10.0	9.5	8.0	8.8	
67	0302211430	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2003	7.0	4.2	2.5	3.6	HG-CĐÔTÔ21E-QTSX

Thông kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	67(100%)	8(11.9%)	16(23.9%)	21(31.3%)	14(20.9%)	4(6%)	3(4.5%)	1(1.5%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 23 tháng 05 năm 2024

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN